

VÀO HOA NGHIÊM NHẤT CHÂN

Trần Trọng Sỹ

"Tout comme un orfèvre teste son or en le chauffant, en le coupant et en le frottant, de la même façon vous devez examiner mes paroles et les accepter – mais jamais par respect seulement."

* Dẫn nhập

Người Việt Nam đa phần biết Đường tăng qua tác phẩm Tây Du Ký của tác giả Ngô Thừa Ân chứ ít ai thực sự đọc tự truyện Đại Đường Tây Vực Ký do chính Trần Huyền Trang thủ bút. Phải công nhận Trung Hoa đã sản xuất ra nhiều danh tác mà người Việt thường say mê đọc. Xưa thì có Tam Quốc Chí của La Quán Trung, Thủy Hử của Thi Nại Am, Hồng Lôu Mộng của Tào Tuyết Cần; nay thì có kiếm hiệp của Kim Dung, Ngọa Long Sinh, Cổ Long... và gần đây nhất lại có những tác giả trẻ viết tiểu thuyết "xuyên không" và "toán pháp" như Huỳnh Dị, Phượng Ca...

Nói chung, Trung quốc là cái nôi văn hóa ngay cả Nhật Bản cũng khó thoát khỏi ảnh hưởng của nó nói chi Việt Nam và Hàn Quốc.

Tôi đọc Hoa Nghiêm Kinh "đĩ Nhất Chân pháp giới vô tận duyên khởi vi lý thú"

(以一眞法界無盡緣起为理趣 - dùng Nhất Chân pháp giới vô tận duyên khởi làm lý thú). Từ "lý thú" tuy rất dễ hiểu, nhưng với tôi, từ này đã được Việt hóa đến mức rất thông dụng, ý nghĩa vì vậy trở nên khá "phàm tục", nên khi thấy nó chen vào kinh điển nhất thừa, tôi nghi ngờ sự hiểu biết của tôi chưa đủ lực đi sâu vào huyền nghĩa Hoa Nghiêm, nên cầu cứu ngay từ điển. Tôi chẳng dám để mình bị sự hồ nghi ngăn chặn. Đúng vậy, tính từ "lý thú" rất thường được thốt ra từ đầu môi chót lưỡi của bất kỳ người Việt nào, bất kể trình độ nào, ai ai cũng hiểu lý thú là gì. Chẳng hạn người ta hay nói, đó là câu chuyện lý thú, đây là trò chơi thú vị, kia là nơi tham quan thích thú, hoặc nghe nhạc phẩm này chẳng hứng thú gì cả v.v, nói chung từ "thú" có cái gì khá phàm tục, khiến khi tôi gặp nó giữa giòng kinh, tôi cũng lại ít nhất là nhiều phút để xem

mình có nhầm lẫn không ? Làm sao mà một từ vựng "phàm tục" như vậy lại có thể được chen chân vào giữa rừng ngôn ngữ đầy "thánh triết" của Hoa Nghiêm Tam Muội ?

Tra từ điển Hán Nôm, chữ 趣 đưa tôi đến một giải thích trong Tây Vực Ký của ngài Huyền Trang. Ngài viết:

我求佛聖果, 我學佛能捨. 是身如響, 是身如泡, 流轉四生, 去來六趣, 宿契弘誓, 不違物欲 (Ngã cầu Phật thánh quả, ngã học Phật năng xả. Thị thân như hưởng, thị thân như phao, lưu chuyển tứ sinh, khứ lai lục thú, túc khế hoàng thệ, bất vi vật dục. Dịch: Tôi cầu thánh quả Phật, tôi học buông xả của Phật. Thân như âm vang, thân như bọt nước, trôi lăn tứ sinh, đi lại sáu nẻo, đã phát nguyện lớn, không theo vật dục.)

Đọc xong đoạn này tôi hiểu chữ thú 趣 không đơn giản là sự ham thích, sự ưa chuộng, mà là sáu nẻo luân hồi của nhân, thiên, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Thú ở đây là "chức năng sống", hướng lực bày đàn ngu ru tầm ngu, mã tầm mã của từng chủng loại chúng sinh. Dĩ nhiên nó cũng bao hàm ý nghĩa lạc thú, dục lạc, sinh thú, vì tất yếu sự sống được thúc đẩy và định hình từ các dục vọng: ta đến và ngồi vào chiếu bạc, hoặc ngồi vào bàn rượu, là do sở thích hoặc do bị câu dẫn mời mọc; ta yếu hơn sự cám dỗ nên bị cám dỗ trôi buộc, từ đó ta luân tập những nghiệp xấu, và ta sẽ luôn có khuynh hướng tụ họp chung với những ai có cùng sở thích, cùng "chức năng sống". Tôi dùng từ "chức năng sống" để mọi người lưu tâm phân biệt chức năng sống của loài ruồi nhặng khác với chức năng sống loài người.

Dù học Phật đã lâu, tôi vẫn ba chớp ba nhoáng cho rằng ngũ thú tạp cư địa là thú vật, vì trước khi học Phật, tôi bị Tây học làm lu mờ ngữ nghĩa, cho rằng con gì mà có sự sống sinh học đều là thú, bắt nguồn từ định nghĩa của triết học Aristote, l'homme est par nature un animal politique, con người là con vật chính trị tự bản chất, nên khi đọc câu ngũ thú tạp cư địa, thì không cần tra cứu, cứ ba chớp ba nhoáng viết ngay chữ Hán là 五兽, nay đọc Tây Vực Ký của Đường Tăng, tôi mới biết mình ngu, ngũ thú phải viết là 五趣 !

Ngũ Thú Tạp Cư Địa (五趣雜居地) là địa thứ nhất trong cửu địa, cũng là địa trong phạm vi dục giới, vì bắt đầu địa thứ hai đã là sắc giới Ly Sinh Hỷ Lạc Địa (離生喜樂地).

Trong dục giới, thì ngũ thú đồng cư.

Tại sao có sáu nẻo luân hồi, mà chỉ có ngũ thú đồng cư ?

Sáu cõi bao gồm thiên, nhân, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không thấy a-tu-la được kể giữa ngũ thú, vì a-tu-la có mặt trong hàng thiên chúng, ở loài người, và họ cũng có mặt ở loài súc sinh, ngạ quỷ lẫn địa ngục.

A-tu-la là thú chủng đặc biệt có tâm cơ rất hung hãn, thích đánh nhau, thích câu xé, ăn thịt lẫn nhau, xem việc đánh đấm là lạc thú.

Ngài Tuyên Hóa khi giảng về a-tu-la, đã so sánh a-tu-la trong loài thú (súc sinh) là sư tử, hổ báo, linh cầu...trong loài người là binh sĩ, công an, cảnh sát; do phước báu lớn, nên được sinh ra cùng thú chủng mà các a-tu-la loài người thường khỏe mạnh dũng cảm, có quyền uy bắt bớ người. Ẩm thực và y phục của a-tu-la rất phong dật, nhưng cũng theo ngài Tuyên Hóa thì khi ăn, dù ăn mỹ thực thế nào, lúc nuốt vào, thực phẩm cũng đều biến dạng thành đồ tanh hôi thiu mốc hư thối. Hình ảnh này khiến tôi nghĩ đến các tham quan dùng uy quyền bòn mót của dân, đến khi nuốt vào mắc nghẹn, có khi phải nhổ ra mà vẫn không hết nhục, vạ đời sau không khử sạch được mùi xú uế.

Cuộc thú 趣 của chúng ta, suy cho cùng, không hơn nổi chữ hưởng 響 (âm vang) hoặc chữ phao 泡 (bọt nước) qua lời thề theo gót Đức Như Lai của ngài Huyền Trang trong Đại Đường Tây Vực Ký, nhưng chúng ta không ngừng truy đuổi theo các giá trị vật chất, quyền lực và tham ái, còn ngài Huyền Trang lại xem thường vật dục, đem toàn bộ hơi sức cuộc đời mình chỉ một lòng cầu quả vị Phật.

Trở lại với Hoa Nghiêm Nhất Chân Tam Muội 以一眞法界無盡緣起为理趣.

Chúng ta tạm chia điều "lý thú" này làm 3 phần, Nhất Chơn Pháp Giới, Vô Tận Duyên Khởi, và quan trọng hơn cả là phần Vi Lý Thú.

Tuy nhiên, muốn hiểu được Hoa Nghiêm Tam Muội, việc đầu tiên phải hiểu, yếu chỉ của Hoa Nghiêm Kinh là gì ?

* Hoa Nghiêm Kinh

Mặc dù Phật giáo nói chung không phải là một triết học duy tâm luận (idealism), nhưng điều cốt yếu của kinh vẫn là quy vạn pháp về một, là tâm. Nếu không có tâm, sẽ không có năng tạo và sở tạo, do đó sẽ chẳng có thế giới của thọ, yếu tố căn bản cấu tạo trong ngũ uẩn, mắc xích quan trọng trong mười hai nhân duyên.

Như vậy, sum la vạn tượng thế giới đều do tâm tạo tác. Một thiền sư Nhật Bản dạy đạo cho Philip Kapleau, tác giả cuốn Ba Trụ Thiền (The three pillars of Zen) khá nổi tiếng ở Hoa Kỳ từng nói, vũ trụ chỉ đơn giản là phóng ảnh (projection) của tâm.

Tư tưởng này được ghi thành hai bài kệ khá phổ biến của kinh Hoa Nghiêm như sau:

Nhược nhơn dục liễu tri Nếu người muốn biết rõ

Tam Thế nhất thế Phật Tất cả Phật tam thế

Ứng quán pháp giới tánh Phải quán tính pháp giới

Nhứt Thiết duy tâm tạo Tất cả do tâm tạo.

hoặc:

Nhược nhân dục thức Phật cảnh giới, Nếu người muốn biết cảnh giới Phật

Đương tịnh kỳ ý như hư không, Cần nên tịnh ý như hư không

Viễn ly vọng tưởng cập chur thủ, Xa lìa vọng tưởng và chấp thủ

Linh tâm sở hướng giai vô ngại. Khiến tâm khắp nơi đều vô ngại

Một tâm xuyên suốt tam thế, từ Quá Khứ Tì Bà Thi Phật, Đương Kim Thích Ca Mâu Ni Phật đến Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật đều quán chiếu bản chất của pháp giới do tâm tạo tác, xa lìa các vọng tưởng của 18 giới thì lục căn tự viên thông và vô ngại.

Cần chú thích một tí về pháp giới và thế giới. Tại sao trong kinh Phật thường nói đến pháp giới hơn là thế giới ?

Pháp giới chỉ cho vạn pháp, kể cả tâm và sắc, trong khi thế giới chỉ đơn thuần nói về vũ trụ vật lý mà khoa học ngày nay gọi là cosmos, một dị điểm (singularity) trương phình ra sau vụ nổ của học thuyết Bigbang. Người Tây phương, cũng như triết học Tây phương, không bao giờ dám "cả gan" cho rằng vạn vật đồng nhất thể với thượng đế, người và thượng đế theo truyền thống trước Spinoza là tác phẩm và nhà điêu khắc. Thượng đế có thể tạo ra nhiều vũ trụ nếu ngài muốn, và vì vậy ngài ở ngoài vũ trụ. Vũ trụ quan của Phật giáo, khi đề cập như là pháp giới, nó mang ý nghĩa bao trùm cosmos của Einstein hay của Stephan Hawking, pháp giới tâm và vật bất tức bất ly (不即不離), phi tâm không thể có vật, phi vật không thể có tâm.

Hoa Nghiêm là kinh đầu tiên được Phật nói ra sau khi thành đạo.

Tên kinh, gọi đầy đủ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (大方廣佛華嚴 Mahāvairocana Buddhāvataṃsaka - sangs rgyas phal po che), nghĩa đen là sự trang trí bằng hoa lên cõi Phật, rộng nghĩa hơn, tự thân Phật là hằng tĩ tĩ đóa hoa: một lỗ chân lông Phật phóng quang chiếu ra hằng tĩ cảnh giới Phật, mỗi vị Phật trong cảnh giới này, từ lỗ chân lông, lại phóng quang chiếu hiện ra hằng tĩ cảnh giới Phật khác, và cứ thế đến vô biên trang nghiêm cõi Phật thế giới, đẹp lung linh huyền ảo, chỉ với kỹ thuật tân kỳ ngày nay mới có thể dùng kính thiên văn trên các trạm không gian vũ trụ mà chụp được, và thấy được các chùm thiên hà cách xa thiên hà Milky Way (La Voie Lactée) của chúng ta hằng tĩ năm ánh sáng.

Trong một luận đề nghiên cứu Phật giáo của giáo sư Juyan Zhang đại học Texas Hoa Kỳ, ông trích hai đoạn kinh Đâu Sa (兜沙經) diễn tả bằng ngôn ngữ giản dị nhất về cảnh giới dẫn vào Hoa Nghiêm như sau:

"Kinh nói rằng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật phóng chiếu vô số bản sao của Ngài vào mọi hướng: 'Đức Thích Ca Mâu Ni Phật... tự nhân bản thân mình trong một tỷ nước nhỏ. Có một vị Phật ở trong mỗi nước nhỏ, và trong tất cả có một tỷ vị Phật.' Kinh nói rằng chư Phật được gọi bằng những cái tên khác nhau, nhưng các ngài chỉ là những cái tên khác nhau của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: 'Trong bốn phương, có người gọi Đức Phật là Tất Đạt Đa... có người gọi Ngài là Thích Ca Mâu Ni... những người như vậy ở bốn phương gọi nhiều tên khác nhau của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tổng cộng có mười nghìn những cái tên. Tương tự như vậy, trong cõi Phật vô tận ở

mười phương xa vô tận, tất cả mọi người trong các ngôn ngữ khác nhau đều gọi là Phật Thích Ca Mâu Ni'."

The sutra states that the Śākyamuni Buddha projects infinite duplicates of himself into all directions: "The Śākyamuni Buddha ... duplicates himself in one billion small countries. There is a buddha in every small country, and in all there are one billion buddhas." The sutra states that the buddhas are called by different names, but they are just different names of the Śākyamuni Buddha: "In the four directions, some called the Buddha as Siddhārtha ... some call him the Śākyamuni ... such people in the four directions called different names of the Śākyamuni Buddha. In total there are ten thousand names. Similarly, in the infinite buddha fields in the infinitely far ten directions, all people in different languages called the Śākyamuni buddha." ("Buddhas in the Ten Directions": Its Origins in the Early Buddhist Texts and Metamorphosis).

Sự ra đời của Đức Phật, chiếu rọi qua mỗi tự tâm Phật trong mỗi chúng sinh, dựng nên một kiến trúc triết học vĩ đại, giải phóng mọi chúng sinh khỏi bóng tối, nên có thể nói, sự xuất hiện của Phật không khác hiện tượng Super Nova giữa hư vô đêm tối. Nói điều này có người nghe khá chói tai, nhưng nếu so với bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cuộc Cách Mạng Pháp năm 1789, thì phải nói rằng, không nhờ bản tuyên ngôn này, chưa chắc ngày nay con người có biết rằng mình là người hay không? Và đã là người, dĩ nhiên phải là công dân một nước, được thừa hưởng từ những tuyên ngôn ấy quyền được tôn trọng như một con người, như một công dân.

Thông điệp của Hoa Nghiêm còn đi xa hơn, nhứt thiết chúng sinh giai hữu Phật tính, mỗi con người là bóng chiếu của Phật, và Đức Phật ấy, kinh Hoa Nghiêm gọi là Tỳ Lô Giá Na.

Đặc biệt, khi giáo sư Juyan Zhang nhấn mạnh điểm "có người gọi Ngài là Thích Ca Mâu Ni... những người như vậy ở bốn phương gọi nhiều tên khác nhau của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tổng cộng có mười nghìn những cái tên. Tương tự như vậy, trong cõi Phật vô tận ở mười phương xa vô tận, tất cả mọi người trong các ngôn ngữ khác nhau đều gọi là Phật Thích Ca Mâu Ni.", hàm ý rằng, các bạn, thân nhân của các bạn, kẻ thù của các bạn, ai ai cũng đều có thể được gọi là Phật Thích Ca Mâu Ni.

Vì đơn giản và yếu chỉ của triết học Hoa Nghiêm là: Một là tất cả, tất cả là một (一即一切一切即一, nhứt tức nhứt thiết, nhứt thiết tức nhứt, one is all and all is one).

Một nghiên cứu có giá trị của cư sĩ Lâm Như Tạng viết về Hoa Nghiêm cảnh giới như sau:

"Hoa Tạng Thế Giới là tên cõi Tịnh Độ của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, là chân thân của đức Phật Thích Ca Như Lai. Tầng dưới cùng là Phong Luân, trên Phong Luân có biển Hương Thủy mọc ra đóa Đại Liên Hoa. Trong hoa sen này gồm nhiều thế giới như bụi nhỏ cho nên gọi là Liên Hoa Tạng Thế Giới, gọi tắt là Hoa Tạng Thế Giới. Nói chung, cõi tịnh độ của Báo Thân Phật đều đầy đủ 18 viên mãn, y trì vào số viên mãn đó tức là Liên Hoa Tạng Thế Giới.

Đường Hoa Nghiêm Kinh, quyển 18 viết: 'Lúc đó, Phổ Hiền Bồ Tát nói với đại chúng rằng: Các Phật tử! Hoa này chứa đựng biển trang nghiêm thế giới. Hoa Tạng đó là của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thời quá khứ đã từng tu hạnh Bồ Tát, qua bao kiếp trong biển thế giới nhiều như bụi nhỏ. Trong muôn kiếp đã được gần với vô số vị Phật trong biển thế giới nhiều như bụi nhỏ. Chư vị Phật tịnh tu vô số đại nguyện nhiều như bụi nhỏ mà Phật nghiêm tịnh'. Ba quyển 8, 9, 10 đã nói rõ điều đó, gọi là Hoa Tạng Thế Giới Phẩm. Đại lược về sự kiến lập của Liên Hoa Tạng Thế Giới là trên dưới 20 tầng, chung quanh gồm 11 lớp. Trung tâm là nơi ở của đức Phật Tỳ Lô Giá Na."

Như vậy, Hoa Nghiêm là cảnh giới của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, cũng là chân thân Đức Bản Sư của chúng ta trên trái đất này. Nghĩa là chúng ta đang ở trong cõi Hoa Nghiêm Tam Muội, nhưng oái oăm thay không phải ai cũng biết được điều này, tựa như loài người không hề biết mình là người trước cách mạng Pháp, và mặc dù Tuyên Ngôn Nhân Quyền có mặt trên thế gian đã 235 năm, cho đến nay, vẫn có kẻ không biết mình là người, và cũng có những chính thể độc tài nhân danh nhân dân để tước đoạt nhân quyền.

Trong Hoa Nghiêm Cảm Ứng có bài phú nói rằng chỉ cần nghe được 7 chữ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là đã đầy đủ phúc báo không đoạ địa ngục, nga quỷ, súc sanh.

Huyền Trang cũng viết trong Tây Vực Ký rằng, có vị Phạn tăng rửa tay cầm quyền kinh Hoa Nghiêm, những giọt nước rơi trúng con kiến, kiến sau khi chết sinh lên cõi trời !

Tôi đưa hai tiểu tiết trên vào cuộc phiếm luận này, vì tôi nhớ khi còn rất bé, do nghe được 4 chữ "trùng trùng duyên khởi" từ người anh thiện tri thức (Trần Hữu Cư), 4 chữ ấy có cái gì âm vang, tự ghi vào tâm khảm tôi, làm đề quán rất thường trực trong tôi. Tôi mừng tượng cái gì đó hàng hàng lớp lớp, tựa như sóng biển Nha Trang, liên tục nối tiếp, cái này nối đuôi cái kia không bao giờ chấm dứt. Lớn lên, nhờ 4 chữ này tôi lại biết đến tên kinh Hoa Nghiêm, trải qua bao nhiêu trần cấu như nhóp ở đời, bao nhiêu tham đắm ràng buộc rất phù vân, dù thân ở vực thẳm hay ngồi đỉnh núi cao, cuối cùng tôi cũng nhận ra được rằng, cấu trúc trùng trùng duyên khởi hàm chứa trong một niệm xuyên suốt ba thời, tôi giât mình cảm ơn câu kinh 一念普知一切三世智 (nhất niệm phổ tri nhất thiết tam thế trí), và cảm ơn người đầu tiên đã âm hưởng vào nhĩ căn của tôi 4 chữ "trùng trùng duyên khởi", vì vậy tôi biết được giá trị của 7 chữ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" còn lớn hơn cả chuyện không đoạ vào địa ngục, vào nga quỷ hay súc sinh, mà ngược lại, cho dù nếu phải chịu cảnh địa ngục, hay mang hình hài súc sinh để được một lần nghe qua 7 chữ này, tôi cũng xin gơ tay không ngần ngại xin tự nguyện !

* Nhất Chân Pháp Giới

Đề đi vào cảnh giới nhất chân, tôi xin đọc bài quy mạng, trước là đề đầu đánh lễ hội chúng Hoa Nghiêm Tam Muội, sau là nhờ bài quy mạng này, dẫn nhập vào cõi Như Lai Nhất Âm.

Bài quy mạng như sau:

Năng lễ, sở lễ tánh Không tịch

Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ

Ngã thử đạo tràng như Đế châu

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

"Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng".

Câu đầu tiên được Việt dịch rất hay : Năng lễ là chúng sanh, sở lễ là Phật, cả hai đều cùng chung bản tánh Không Tịch, hoàn toàn vắng lặng (tịch), trống rỗng (không).

"Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn". Vì đồng bản chất như hư không, Phật là hư không tự do bao trùm vũ trụ, thì chúng sanh như hư không trong phạm vi một nhà tù; chỉ cần mở toang cánh cửa tù, hư không bên ngoài giao thoa không ngăn mé với hư không bên trong, liễu nhiên khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến: tâm Phật và tâm chúng sanh bình đẳng bất nhị.

Vì Tâm Phật và tâm chúng sanh vốn thường rỗng lặng, nên ánh sáng xuyên suốt hõn giao không dị biệt. Nói theo ngôn ngữ Hoa Nghiêm là "lý sự vô ngại".

"Con trong đạo tràng như Đế Châu". Đạo tràng như Đế Châu phát sinh từ hình ảnh mà Hoa Nghiêm khai triển mạng lưới của Đế Thiên (Indra.) Trong hình tượng này, vũ trụ được xem như một màng lưới vĩ đại, các mắc kết được gắn những hạt châu lấp lánh, mỗi hạt châu là một tấm gương phản chiếu nhiều mặt. Tuy mỗi hạt châu là một thực thể đơn độc, nhưng khi nhìn vào một hạt, sẽ phản chiếu những hạt châu khác, mà những hạt châu khác lại phản chiếu của những hạt châu khác, cứ như vậy tạo thành một hệ thống phản chiếu trùng trùng bất tận. Và như vậy, trong mỗi hạt châu chứa đựng hình ảnh của toàn bộ tấm lưới. Hoa Nghiêm Tam Muội là trạng thái tâm, nhìn thế giới chỉ là phóng ảnh của nhau, nhưng tựu chung là quy về Một - Nhất Chân.

"Mười phương chư Phật hiện ở trong": Chỉ cần trích dẫn lời kinh Hoa Nghiêm tả cảnh giới Hoa Tạng như sau mà không cần giải thích thêm:

從其毛孔出化形, Từ chân lông Phật hiện hóa-thân

梵主帝釋輪王等, Phạm-Vương Đế-Thích, Chuyển-luân-vương

一切眾生及諸佛。 Tất cả chúng-sanh và chư Phật.

化現光明等法界, Hóa hiện quang-minh khắp pháp-giới

光中演說諸佛名, Quang-minh diễn nói tên chư Phật

種種方便示調伏, Các thứ phương-tiện hiện điều-phục

普應群心無不盡。 Ứng khắp lòng chúng không bỏ sót.

華藏世界所有塵， Những vi-trần trong hoa-tạng-giới

一一塵中見法界， Trong mỗi mỗi trần thấy pháp-giới

"*Thân con ảnh hiện trước chư Phật*" trong cảnh giới trang nghiêm Hoa Tạng, nên có thể nói, duyên lành thật sâu dày, mới có cơ hội được trì tụng, thâm hiểu nghĩa thú mà nghìn lần tái sinh chưa chắc gặp được bộ Hoa Nghiêm Kinh này.

"*Đầu và mặt tiếp sát chân để quy mạng lễ*": Cuối bài quy mạng, hành giả đê đầu quy mạng Hoa Nghiêm Hội Thượng.

Ai mà đọc bài quy mạng này và sau khi đã hiểu được lý nghĩa thậm thâm vi diệu của nó, tôi không tin hẳn có thể rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, hay súc sanh. Tựa như một người cả đời sống lương thiện, không sát sanh, không trộm cắp, dù có ai níu kéo chài mồi hẳn gia nhập băng đảng buôn bán ma túy cướp của giết người hoặc ăn hút của công, thì hẳn thà sống túng quẫn thanh bạch chứ không thể gia nhập băng nhóm chuyên gây hại cho xã hội.

Cái mà Đại Thừa Khởi Tín Luận gọi là Như Lai Tạng hay Nhất Pháp Giới thì ở Hoa Nghiêm gọi là Nhất Chân Pháp Giới, là biệt danh của tự tánh, là sở chứng cùng tột của Hoa Nghiêm Tông.

Dù duyên khởi trùng trùng Hằng sa, thì mục đích của Hoa Nghiêm vẫn là đưa đến vạn pháp quy nhất. Trong phẩm Thập Hồi Hương, bản chất của sum la vạn tượng dẫn đến cả lý lẫn sự đều là Không:

一切諸法因緣生， Tất cả các pháp nhân duyên sanh

體性非有亦非無， Thể tánh chẳng có cũng chẳng không

而於因緣及所起， Ở nơi nhân duyên và sanh khởi

畢竟於中無取著。 Trong đó đều trọn không chấp trước.

無有色法無色法， Không có pháp sắc, pháp vô sắc

亦無有想無無想， Cũng không pháp tướng, pháp vô tướng

有法無法皆悉無， Pháp có pháp không thấy đều Không

了知一切無所得。 Rõ biết tất cả vô sở đắc.

菩薩不壞一切法， Bồ-tát chẳng hoại một pháp nào

亦不滅壞諸法性， Cũng chẳng diệt hoại tánh các pháp

解了諸法猶如響， Hiểu rõ các pháp như bóng vang

悉於一切無所著 Đối với tất cả đều vô trước.

Lý ra đến đây, chúng ta có thể kết thúc phần Nhất Chân Pháp Giới. Nhưng khi đã bước vào ngưỡng cửa Hoa Nghiêm, không thể không có một khái niệm sơ lược về Bốn Pháp Giới, mặc dù đây là lãnh vực khó hiểu vô cùng qua sự trình bày của các luận sư Hoa Nghiêm Tông được khởi xướng và sáng lập bởi đại sư Đỗ Thuận, nhưng tôi vẫn cố gắng ngắn gọn chỉ nêu lên những nét đặc trưng bằng sự hiểu biết thật khiêm tốn. Bốn pháp giới ấy bao gồm: Lý, Sự, Lý Sự Vô Ngại, và Sự Sự Vô Ngại.

=> Sự pháp giới: Là tất cả vũ trụ vạn hữu làm đối tượng cho tri thức kể cả chính tri thức ấy. Như vậy, sự bao gồm tam giới dục, sắc, vô sắc giới, hay nói chung nơi nào có sinh diệt, thành trụ hoại không, nơi ấy thuộc phạm trù của sự pháp giới.

Sự pháp giới còn được phân tích theo các học giả Hoa Nghiêm dựa trên 6 tướng: tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng và hoại tướng, nhưng ở đây tôi không đi sâu vào, vì những chi tiết này cũng không quá khó hiểu, độc giả chỉ cần truy tìm là sẽ có những giải thích rõ ràng.

=> Lý pháp giới: Tuy rằng sự pháp giới thoát nhìn có vẻ rời rạc, riêng lẻ, nhưng chúng được liên hệ với nhau nhờ những nguyên lý siêu hình mà Hoa Nghiêm gọi là lý pháp giới, tựa như hòn đá tròn và cái bánh xe, nếu không có hòn đá tròn, khái niệm lăn tròn thành bánh xe sẽ không thể xuất hiện trong thọ, tướng, hành và thức ấm. Như vậy hòn đá và bánh xe tuy có vẻ rời rạc riêng lẻ, kỳ thật giữa chúng có liên hệ nhân quả duyên khởi. Không phải ngẫu nhiên mà hình tròn được tượng trưng cho toàn bộ sự tiến hóa của khoa học kỹ thuật về động học bao gồm vật lý thiên văn và cơ học lượng tử. Vòng tròn trong đạo học còn tượng trưng cho thể tính viên dung vô ngại. Không có hình tròn, vũ trụ sẽ va chạm nhau làm rối tung và hỗn loạn. Hình tròn là biểu tượng của sự tròn trịa vô ngại giữa sự vật. Quan sát toàn bộ sinh hoạt của trái đất và vũ trụ được khoa học đương đại khám phá, chúng ta có thể nói, sự chuyển động là nguyên nhân của mọi sinh diệt và thành hoại, trùng trùng duyên khởi là lý pháp giới giải thích vì sao có sự chuyển động. Gió từ đâu mà có, từ sự đẩy và kéo giữa hàn và nhiệt. Mưa là do hiệu ứng của nòng áp suất trong bầu khí quyển biến nước thành hơi. Nguyên tắc của động cơ là xử dụng năng lượng, có năng lượng thì có thể tạo ra chuyển động. Quả đất treo lơ lửng giữa thình không trong hệ mặt trời là nhờ lực hấp dẫn tạo ra một áp suất vũ trụ giữa các chùm thiên hà. Con người không rơi vào không gian dù đứng ở đâu trên mặt đất cũng nhờ lực hấp dẫn của trái đất. Những định luật điện từ như cực dương và cực âm luôn hút nhau. Những nguyên lý khoa học như Nguyên Lý Bảo Tồn Năng Lượng (law of conservation of mass) cho ta biết trong một hệ thống kín, không có gì được tạo tác thêm hay bị hủy diệt đi, hoặc Nguyên Lý Hằng Số Hợp Thành (law of constant composition) cho ta biết lượng sodium và chloride ions luôn có tỉ lệ 1:1 trong muối ăn dù ta có thêm cả hàng trăm lần lượng muối thì hằng số này vẫn bất biến. Tất cả những hiện tượng và nguyên lý vừa kể là các nguyên tắc vật lý hoặc hóa học. Cũng có thể kể thêm vào đây những nguyên lý xưa cũ của Á Đông mà cho đến ngày nay vẫn có giá trị như "hỏa viết viêm thượng, thủy viết nhuận hạ" v.v... Tất cả, đều là lý pháp giới trong cái nhìn Hoa Nghiêm.

=> Lý Sự Vô Ngại pháp giới: Tuệ Sỹ, trong bài Hoa Nghiêm Pháp Giới Quán viết như sau: "Lý là thể giới không phân hạn, thể giới của cái Một. Sự, những sai biệt, hữu hạn. Lý chỉ có Một, vì là không có phân hạn. Sự thì vô số, vì là phần vị sai biệt. Câu nói sau đây, từ xác định tiên quyết, có nghĩa như thế nào: <Lý là Lý tánh của Sự; và Sự là tướng của Lý>".

Như vậy, rút gọn lại, lý sự là tánh và tướng, tánh tướng này khi thì tương biến 遍, như nước và sóng, khi thì tương thành 成 như công thức năng lượng $E=MC^2$ (lý) áp dụng thành năng lượng hạt nhân có thể làm chuyển động các turbine (sự) của máy phát điện, khi thì tương hại 害, như thuyết địa tâm trong kinh thánh cho rằng mặt trời quay quanh trái đất và trái đất là trung tâm vũ trụ (Ecclesiastes 1:5 "The sun rises and the sun goes down, and hastens to the place where it rises."), khi thì tương tác 即 như H^2O là nước hoặc ngược lại, và khi thì tương phi 非 như Hydrogen khác với Oxygen và ngược lại.

Khai triển về đề tài Tứ Pháp Giới của Hoa Nghiêm, đôi khi không làm người đọc thoải mái, mà còn tạo ra nhiều sự nhầm lẫn do có quá nhiều ma trận thuật ngữ, tôi chỉ trích ở đây vài nét sơ lược tương đối dễ hiểu về Hoa nghiêm pháp giới quán môn trên từ điển online như sau:

"Lý sự vô ngại quán có 10 môn:

1. Lý biến ư sự môn: Lý không có giới hạn, sự thì có sai biệt, nhưng trong mỗi sự đều hàm có lý.
2. Sự biến ư lý môn: Trong lý đã có sự thì trong sự cũng có lý, sự tuy có sai biệt, nhưng lý thì vô hạn, vì thế 1 mảy bụi cũng có thể trùm khắp pháp giới.
3. Y lý thành sự môn: Sự do duyên sinh khởi, không có thể riêng, phải nương vào lý mới được thành lập; đây là sự do lý mà thành.
4. Sự năng hiển lý môn: Sự là hư giả, lý là chân thực, cho nên lý trong sự hiển hiện rõ ràng, đây là lý do sự mà hiển lộ.
5. Dĩ lý đoạt sự môn: Sự do lý mà thành, khiến cho sự tướng đều mất, chỉ còn 1 chân lý bình đẳng hiển hiện.
6. Sự năng ẩn lý môn: Chân lý tùy duyên mà thành các sự tướng, do đó, sự hiển hiện mà lý thì ẩn kín, như pháp thân của chư Phật ẩn trong thân chúng sinh.
7. Chân lý tức sự môn: Chân lý không ở ngoài sự, toàn thể lý đều là sự.
8. Sự pháp tức lý môn: Sự do duyên khởi, không có tự tính, cho nên toàn thể sự tức là chân lý.
9. Chân lý phi sự môn: Lý là chỗ nương của sự, nhưng chẳng phải là sự, vì lý dứt tuyệt các tướng, nên không phải là sự.
10. Sự pháp phi lý môn: Sự là năng y chứ không phải sở y, sự có sai biệt, tính và lý khác nhau, cho nên sự chẳng phải là lý.

=> Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới: Là cảnh giới nhiên nhiên Như Lai Tạng của vũ trụ, trạm nhiên của hư không, Tánh Không của vạn pháp.

Sự sự vô ngại, vì thực tế, là hư không huyền hóa, không sinh không diệt, không thường không vô thường; từ đó thị hiện các thế giới mà KH ngày nay khám phá ra trong một nguyên tử cấu tạo vũ trụ có đến 99% là không gian trống rỗng. Từ một nguyên tử thành vũ trụ, từ một tinh trùng thành thân xác con người, cả hai cũng vô biên như nhau, thân này là vô tận của những chuỗi thành, trụ, hoại không, những chuyến xe xuôi ngược chở đầy người, bỏ người ở các bến, rồi lại tiếp tục cuộc đến đi mà kỳ thực không thể nói từ đâu đến và đi về đâu, sự sự vô ngại trôi chảy, Thiên hà ngôn tai, tứ thời hành yên, bách vật sanh yên, thiên hà ngôn tai !

天何言哉,四時行焉,百物生焉,天何言哉 ! Trời đất vô ngôn nên vạn vật sinh sôi, bốn mùa lưu chuyển. 世界不為一 thế giới chẳng là một 亦復無雜亂 lại cũng không tạp loạn, sự sự chung sống sinh sinh hóa hóa không tạp loạn, không trở ngại nhau, sự sự bình đẳng vô ngại. Nước chảy gặp đá thì đi vòng, đi vòng không được thì lặn xuống để lại trời lên, lặn xuống không được thì dồn lại thành ao hồ; 不動於本處 (Chẳng động nơi bản xứ). Nước không làm ngại đá, đá cũng cũng ngại nước; trái lại, nhờ có đá mà nước mềm dịu và trong, nhờ có nước mà đá kiên cố và hùng dũng, vì cả hai đều vô tự tánh. Thiên hà đại địa trụ trong một nắm bắt của tâm, tâm như tấm kiếng soi bóng vũ trụ, nếu kiếng không soi, chẳng còn là kiếng. "十方所有佛, mười phương sở hữu Phật 盡入一毛孔 đều nhập một chân lông" (Phẩm Như Lai Hiện Tướng). Tuy tâm và vũ trụ vạn hữu cùng tương nhập tương nhiếp tương tức tương sinh tương phản, kỳ thật tất cả đều duyên nhau xuất hiện, không thực có, tất cả đều huyền ảo. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện tuyên thuyết sự sự vô ngại phi tự tánh như sau :

湛然如虛空, Lặng dưng như hư không

一切無有生。 Tất cả không có sanh

知身無有盡 Biết thân là vô tận

無生亦無滅, Không sanh cũng không diệt

非常非無常, Chẳng thường chẳng vô thường

示現諸世間。 Thị hiện các thế giới

Tri thân vô hữu tận. Thân nào mà vô hữu tận ? Là thân vô tự tánh, vô ngã, là điều mà Huệ Năng gọi là "bản lai vô nhất vật". Vũ trụ chưa từng dừng lại, nó luôn biến chuyển. Theo các nhà thiên văn vật lý học thì vũ trụ đang trương phình, và càng ngày với một vận tốc càng gia tăng, cuối đường của sự trương phình, là sự thu nhỏ lại trong một hạt nguyên thủy (singularity) với một tầng số áp suất vô biên để chực trở lại với thời kỳ bigbang. Có thể có hằng tỉ vụ bigbang như vậy, nhưng cái mà nền khoa học của nhân loại biết được hiện tại, chỉ có độ tuổi là 13 tỉ 800 triệu năm, tức là khoảng không-thời gian (space-time) đo được từ vùng ánh sáng xa nhất phải mất bao nhiêu năm để đi đến "thị giác" của nhân loại bằng vận tốc ánh sáng. Ban đêm, khi ta nhìn lên bầu

trời, ta biết được có hằng tỉ tỉ thiên hà thế giới mặc dù với mắt trần chúng ta chỉ có thể ngắm được giải Ngân Hà. Vũ trụ trên bầu trời và vũ trụ được thu lại vào một điểm nhỏ trong "con người" của ta, thực tế cả hai đều không hai nhưng vẫn chẳng phải một, cả hai chỉ là những kết tụ của ảo ảnh, là huyền hóa, không sanh không diệt, chỉ là "thị hiện" các thế giới một cách vô ngại.

Ta cũng nhận thấy rằng, vũ trụ quan Hoa Nghiêm đưa vô tận vào khoảnh khắc bằng hai câu kệ như sau: 不可說諸劫 bất khả thuyết chư kiếp 即是須臾頃 tức thị tu du khoảnh. Không thời thu gọn lại trên đầu sợi lông và trong sát na, rộng thì vô biên bất khả thuyết kiếp, hẹp chỉ trong cái nháy mắt tu du 須臾.

無量無數劫, Vô lượng vô số kiếp
解之即一念, Hiểu đó tức một niệm
知念亦無念, Biết niệm cũng vô niệm
如是見世間。 Như vậy thấy thế gian
無量諸國土, Vô lượng các cõi nước
一念悉超越, Một niệm đều siêu việt
經於無量劫, Trải qua vô lượng kiếp
不動於本處。 Chẳng động nơi bản xứ
不可說諸劫, Bất khả thuyết những kiếp
即是須臾頃, Tức là khoảng giây lát
莫見修與短, Chẳng thấy dài và vắn
究竟剎那法。 Rốt ráo pháp sát na
心住於世間, Tâm trụ nơi thế gian
世間住於心, Thế gian trụ nơi tâm
於此不妄起, Nơi đây chẳng vọng khởi
二非二分別。 Phân biệt hai, chẳng hai
眾生世界劫, Chúng sanh, thế giới kiếp,
諸佛及佛法, Chư Phật và Phật pháp
一切如幻化, Tất cả như huyền hóa

法界悉平等。 Pháp giới đều bình đẳng

Chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành.

(佛子！譬如三千大千世界，非以一緣，非以一事，而得成就，以無量緣、無量事，方乃得成)

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện còn nói rõ sự không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, vũ trụ hoàn toàn là một cấu trúc sự sự vô ngại :

法性無來去， Pháp tánh không đến đi.

不著我我所。 Chẳng chấp ta, của ta

譬如工幻師， Ví như nhà huyễn thuật

示現種種事， Hiện hiện các sự vật

其來無所從， Sự không từ đâu đến

去亦無所至。 Sự không đi về đâu.

Vì cái thấy biết muôn sai vạn biệt, chỉ là chúng sanh tướng, kỳ thực chủng chủng thị nhưt và ngược lại, nhưt thị chủng chủng (種種是一, 一是種種), hay cũng có thể nói, nhưt tức nhưt thiết, nhưt thiết tức nhưt :

世界有仰覆， Thế giới có ngửa úp

或高或復下， Hoặc cao hoặc lại thấp

皆是眾生想， Đều là chúng sanh tướng

悉能分別知。 Đều hay phân biệt biết

廣博諸世界， Những thế giới rộng rãi

無量無有邊， Vô lượng và vô biên

知種種是一， Biết nhiều thứ là một

知一是種種。 Biết một là nhiều thứ (phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện)

Vật chất không gây trở ngại cho nhau vì bản chất của chúng là ảo, vô tự tánh, là không, là vô ngã. Vật chất sở dĩ kiên cố do tâm chấp trước. Nếu tâm không chấp trước thì sự sự vô ngại.

Từ vũ trụ quan triết học của Hoa Nghiêm, người tu có thể áp dụng Hải Ấn Tam Muội vào cuộc sống một cách dễ dàng hơn, dù là tại gia hay xuất gia. Hải Ấn Tam Muội (海印三昧十義) có 10 nghĩa bao gồm:

1. Vô tâm năng hiện: Pháp tính bình đẳng, lia các danh tướng, không cần dụng công mà vẫn có năng lực hiện rõ hết thấy các tướng.
2. Hiện vô sở hiện: Tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện tất cả các tướng; những tướng ấy như ánh chớp, như cái bóng hoàn toàn bất khả đắc.
3. Năng hiện sở hiện phi nhất: Trí năng hiện và cảnh sở hiện đều là một niệm viên dung, nhưng ứng khắp 10 phương.
4. Năng hiện sở hiện phi dị: Trí năng hiện và cảnh sở hiện tuy ứng khắp 10 phương dưới những dạng khác nhau, nhưng vốn ở trong một niệm.
5. Vô khứ lai: Muôn pháp hiện trong tự tâm, đó là bất lai (chẳng từ đâu đến) thân tướng của muôn pháp trùm khắp pháp giới, đó là bất khứ (chẳng đi đâu).
6. Quảng đại: Bao trùm khắp mọi pháp, hàm chứa cả thế giới của chúng sinh, nhưng chẳng lìa nhất tâm.
7. Phổ hiện: Tất cả thế giới đều hiển hiện trong một tâm.
8. Đốn hiện: Hết thấy thế giới đều hiện ngay trong một niệm, không trước không sau, sắc tướng rõ ràng.
9. Thường hiện: Tướng của hết thấy các pháp không lúc nào là không hiện.
10. Phi hiện hiện: Vì thuận theo chúng sinh nên ở trong trạng thái vắng lặng phi ứng, lại tùy cảm mà ứng một cách vô tâm, giống như gương sáng, vật đến hiện liền, nhưng không phân biệt. (Tự điển Phật Học).

Để kết thúc phần Nhất Chân Pháp Giới, xin trích dẫn 4 câu từ Nhất Thừa Pháp Giới Đồ của ngài Nghĩa Tương, được Tuệ Sỹ trình bày sang Việt ngữ tóm gọn thời không vào một khối, cái vô biên trong hạt cải, cái vô cùng trong sát na, đều đến từ tư tưởng Hoa Nghiêm :

一微塵中含十方 Nhất vi trần trung hàm thập phương

一切塵中亦如是 Nhất thiết trần trung diệc như thị

無量遠劫即一念 Vô lượng viễn kiếp tức nhất niệm

一念即是無量劫 Nhất niệm tức thị vô lượng kiếp

* Trùng Trùng Vô Tận Duyên Khởi

=> Duyên khởi (緣起 pratīyasamutpāda - Interdependence), là học thuyết được nghiên cứu sâu dày nhất trong triết học Phật Giáo dù Nam hay Bắc tông. Tư tưởng này ăn sâu vào nhân gian đến nỗi tình ái mà ăn ý nhau được gọi là lương duyên, tình ý không đi đến kết quả mong đợi được gọi là hữu duyên vô phận v.v

Phân tích từ pratīyasamutpāda thành hai, sẽ có "pratītya", nghĩa là "có tính phụ thuộc"; và "samutpāda", nghĩa là "sự phát sinh"; ghép hai từ này sẽ là "sự phát sinh mang tính phụ thuộc", rồi đơn giản hóa chùm chữ này thành "duyên khởi" 緣起, nên tiếng Anh dịch rất chuẩn là "conditioned arising" hoặc "Interdependence". Người trẻ không quen các thuật ngữ Phật giáo sẽ cảm thấy dễ hiểu từ pratīyasamutpāda qua Anh ngữ hơn là khi nó được chuyển qua tiếng Trung. Duyên Khởi cũng có thể được hiểu là nhân duyên, vì triết lý duyên khởi dựa trên Thập Nhị Nhân Duyên mà hình thành. Chúng ta thường đọc thấy 12 nhân duyên như sau:

Vô Minh (Avidya - Nescience) sinh Hành (Saṅkhāra - Motivations)

Hành sinh Thức (Vijñāna - Sense-consciousness)

Thức sinh Danh Sắc (Nāmarūpa - Name and Form)

Danh Sắc sinh Lục Nhập (Āyatana - The six sense bases)

Lục Nhập sinh Xúc (Sparśa - Contact)

Xúc sinh Thọ (Vedanā - Feelings)

Thọ sinh Ái (Taṇhā - Cravings or desire)

Ái sinh Thủ (Upādāna - Clinging or attachments)

Thủ sinh Hữu (Bhava - Existence, Becoming)

Hữu sinh Lão, Tử (Jarāmaraṇa - Old age and death)

Nāgārjuna (龍樹 Long Thọ) chia 12 nhân duyên thành 3 nhóm:

Nhóm phiền não (klesha) bao gồm vô minh, ái và thủ.

Nhóm nghiệp (karma) bao gồm hành và hữu.

Nhóm khổ (dukkha) bao gồm 7 mắc xích còn lại.

Nhóm Phiền não làm phát sinh nhóm nghiệp, và nhóm nghiệp làm phát sinh nhóm khổ, cứ thế chúng sinh trôi lăn lưu chuyển sinh tử trong một vòng tròn vô tận.

Quán 12 nhân duyên theo chiều lưu chuyển khiến cho hàng Thanh Văn thấy rõ từng mắc xích mà chúng sinh bị trôi buộc vào để trôi lăn sinh tử, từ đó phát sinh tuệ giác biết được chiều hoàn diệt, dẫn đến con đường giải thoát chứng nhập tứ thánh quả.

Trùng Trùng => Cái nhìn về 12 nhân duyên theo Hoa Nghiêm Tôn của học giả Hoàng Triệu Dân (Huang Zhao-min 黃兆民 giảng sư đại học Từ Tế Đài Loan) như sau:

華嚴宗以《華嚴經》為宗經，經中主張 "心, 佛及眾生, 是三無差

別", 亦說 "三界虛妄但是心作, 十二緣分是皆依心", 由此說明佛心和眾生心平等不二, 以及眾生所見的山河大地、造成眾生於生死中輪轉的愛, 取, 有, 生, 老死等十二因緣, 其根本原因也都是 "心" 的作用。

Dịch:

Hoa Nghiêm Tôn lấy "kinh Hoa Nghiêm" làm tôn chỉ, kinh chủ trương rằng, "tâm, Phật và chúng sanh, cả ba đều không có sai khác". Lại nói: "Tam giới hư vọng đều do tâm tạo tác, 12 nhân duyên đều nương vào tâm, cho nên có thể nói rằng tâm Phật và tâm chúng sanh là không hai, cho đến cái thấy của chúng sanh về sơn hà đại địa tạo thành sự luân chuyển trong sinh tử của ái, thủ, hữu, sanh, lão tử 12 nhân duyên, nguyên nhân căn bản cũng đều là tác dụng của "tâm".

Như vậy, cái nhìn của Hoa Nghiêm là vạn pháp quy nhất, bản lai vô nhất vật (Sur Ông Làng Mai sẽ mạng là lý luận).

Phẩm Dạ Ma Thiên Kệ Tán phẩm thứ 20 bản 40 quyển của ngài Thực Xoa Nan Đà (Zikwànda) dịch như sau:

如心佛亦爾, Như tâm, Phật cũng như vậy

如佛眾生然, Như Phật, chúng-sanh đồng

應知佛與心, Phải biết Phật cùng tâm

體性皆無盡 Thể-tánh đều vô-tận.

Phẩm Dạ Ma Thiên Kệ Tán phẩm thứ 16 bản 60 quyển của ngài Phật Đà Bạt Đà La (Buddhabhadra) dịch như sau:

如心佛亦爾, Như tâm, Phật cũng vậy

如佛眾生然, Như Phật, chúng sanh đồng

心佛及眾生, Tâm, Phật và chúng sanh

是三無差別。 Cả ba không sai khác

Do tất cả các pháp đều nương nhau sinh khởi, không pháp nào có tự tánh; vì tất cả đều hư ảo, nên không có khởi đầu, không trước sau, cũng chẳng đồng thời; nếu có đồng thời lập tức sẽ phát sinh đoạn kiến có khởi đầu và kết thúc, nhưng thời gian vốn dĩ cũng vô tự tính không thực hữu.

Dharmakirti (Pháp Xưng 法稱,), sơ tổ ngành Nhân Minh Học lý luận rằng, A sinh ra B vào thời gian T mà không sinh vào thời gian T', như vậy A mang hai đặc tính đối nghịch vừa là A vừa là không A, và thời gian T cũng không chắc là cùng một bản chất khi A sinh và khi A không sinh. Điều này chứng minh rằng, các pháp chỉ duyên khởi trùng trùng trong từng sát na, hay nói cách khác, không gian được xác định qua thời gian, và thời gian, nếu không có không gian, là cái vô nghĩa. Một vật vừa là nó vừa không phải là nó. Từng mỗi sát na trước sau, cơ thể ta có hằng triệu sự sinh diệt, các ý niệm và các tế bào tứ đại vận chuyển không ngừng nghỉ. A khi vừa sinh ra và A lúc 60 tuổi là một người? Thật khó trả lời. Chúng ta chỉ "quy ước" đó là A, do ngã chấp nói kết A vừa sinh và A 60 tuổi thành một người dựa vào bộ nhớ mang tính điều kiện. Chỉ cần A mất bộ nhớ, như người bị bệnh alzheimer, thì giây trước và giây sau sẽ có hằng vạn người tên A hoặc sẽ chẳng có ai tên A cả. Tựa như ta chia cắt một tấm ảnh kỹ thuật số thành những pixels li ti, ta sẽ chẳng thấy gì cả, tất cả chỉ là những cái chấm, nhưng khi ráp những hạt li ti kia lại, tập hợp các "duyên" lại, ta có hình ảnh cái gì đó khiến ta chán ghét hay ưa thích, kỳ thật chỉ là những cái chấm vô nghĩa. Do trùng trùng duyên khởi ta sinh ra, do trùng trùng duyên khởi ta trụ thế, do trùng trùng duyên khởi ta dị diệt. Phật chỉ tuyên thuyết có một âm, Như Lai Nhất Âm, âm ấy là vô ngã; tùy theo căn tánh, loại thú mà chúng sinh nghe thành muôn sai vạn biệt. Như Lai ở đây phải được hiểu là Như Lai Tạng, là Nhất Pháp Giới.

Trong kinh Phật Tự Thuyết có kệ:

Nhược thử hữu, tác bi hữu,

Nhược thử sinh, tác bi sinh,

Nhược thử vô, tác bi vô,

Nhược thử diệt, tác bi diệt.

Kinh Đại Bát Niết Bàn cũng nói:

Nhất thiết chư pháp,

bản vô hữu tính,

nhân duyên cố sinh,

nhân duyên cố diệt

Một nhà vật lý học Việt Nam danh tiếng thế giới viết:

"Các hiện tượng tự thân chúng không là gì cả. Sở dĩ chúng có được bản chất của mình là nhờ vào sự phụ thuộc lẫn nhau. Tất cả đều duyên khởi từ Tánh Không. Một trong tất cả, tất cả trong một" (Trịnh Xuân Thuận)

Vô Tận => Tất cả pháp giới đều là duyên khởi, vậy không thể tách rời duyên khởi khỏi ý niệm trùng trùng. Khi đã trùng trùng, dĩ nhiên cũng vô tận. Thực tại hữu biên luận ngày càng xa rời

thực tế, vì khoa học ngày nay không ai còn có thể tin có một nơi vũ trụ khởi đầu và một nơi khác vũ trụ chấm dứt. Nhà khoa học chân chính sẽ không thể chấp nhận giáo điều “Ta là An-pha và Ô-mê-ga—là đầu tiên và cuối cùng. Ta là Đấng hiện có, đã có, và còn đời đời—là Đấng Toàn Năng.” (La Tinh : Ego sum Alpha et Omega, principium et finis, dicit Dominus Deus, venturus est Omnipotens. -- Pháp: Je suis l'alpha et l'oméga, dit le Seigneur Dieu, celui qui est, qui était, et qui vient, le Tout Puissant). Cơ học lượng tử đang tìm hiểu về thực tại từ những hạt cơ bản, biết được các hạt năng lượng là biết được thực tại vũ trụ, và có vẻ như toàn thể vũ trụ đều được cấu tạo từ không, không gì cả, nothingness. Cụm từ "bản lai vô nhất vật" của Huệ Năng hoàn toàn khác với từ "nothigness" đang gây tranh cãi kịch liệt trong giới các nhà vật lý học Tây phương, đặc biệt kể từ sau tác phẩm "A Universe from Nothing: Why There Is Something Rather than Nothing" của tác giả Lawrence M. Krauss. Tác phẩm này bàn về cơ học lượng tử, hay đúng hơn là câu hỏi có hay không của vật chất, nhưng lại là đề tài đụng chạm đến Thượng Đế, liền có sự tham dự tích cực của triết gia David Albert chống lại những quan điểm và nhận định có vẻ như muốn hủy bỏ toàn bộ các giá trị sáng tạo và tác phẩm sáng tạo của Thiên Chúa, như sau:

"Lawrence M. Krauss, một nhà vũ trụ học nổi tiếng và là nhà văn viết nhiều về khoa học đại chúng, rõ ràng muốn tuyên bố với thế giới, trong cuốn sách mới này, rằng các định luật của cơ học lượng tử chứa đựng trong đó một sự giải thích triệt để mang tính khoa học và thế tục khẳng định tại sao có cái gì đó hơn là không có gì. Hết thời rồi. Hết chuyện rồi. Văn tuồng rồi. Tôi không đùa đâu. Nhìn vào phụ đề. Hãy xem cách Richard Dawkins tóm tắt nó trong lời bạt của ông: “Ngay cả con át chủ bài cuối cùng còn sót lại của nhà thần học, ‘Tại sao lại có thứ gì đó thay vì không có gì?’, cũng co rúm lại trước mắt bạn khi bạn đọc những trang này” (Xem trên The New York Times, On the Origin of Everything).

(Lawrence M. Krauss, a well-known cosmologist and prolific popular-science writer, apparently means to announce to the world, in this new book, that the laws of quantum mechanics have in them the makings of a thoroughly scientific and adamantly secular explanation of why there is something rather than nothing. Period. Case closed. End of story. I kid you not. Look at the subtitle. Look at how Richard Dawkins sums it up in his afterword: “Even the last remaining trump card of the theologian, ‘Why is there something rather than nothing?’, shrivels up before your eyes as you read these pages.)

Richard Dawkins và Christopher Hitchens là những nhà hoạt động vô thần kịch liệt chống lại Giáo Hội và khái niệm về Thượng đế đã hoàn toàn ủng hộ tác phẩm này. Dĩ nhiên David Albert đứng về phe ngược lại.

Từ vũ trụ hữu quan luận mang đậm dấu ấn của văn hóa Abramham ngự trị hai thiên niên kỷ tại tây phương, cho đến ngày nay, với sự khám phá ra gần như toàn bộ vũ trụ được cấu thành từ "hư vô" (nothingness), dù vẫn còn đang trong vòng tranh cãi cực kỳ sôi động, như nhận định sau đây của giáo sư Thiên Văn Vật Lý Học Hoa Kỳ:

" Vũ trụ của chúng ta được tạo thành từ các hạt ở một hiện tượng cơ bản và tập hợp các hạt có thể nén, phân tán và dao động theo những cách giống như sóng. [...] Bên trong cơ thể bạn, bạn

không phải là không gian trống rỗng. Bạn chủ yếu là một chuỗi các đám mây điện tử, tất cả được liên kết với nhau bởi các quy luật lượng tử chi phối toàn bộ Vũ trụ. (trích từ Ethan Siegel - You Are Not Mostly Empty Space).

(Our Universe is made up of particles at a fundamental phenomena, and collections of particles can compress, rarify, and oscillate in ways that appear wave-like. [...] Inside your body, you aren't mostly empty space. You're mostly a series of electron clouds, all bound together by the quantum rules that govern the entire Universe.)

Vũ trụ quan Phật giáo trong câu nói của ngài Huệ Năng "bản lai vô nhất vật" chỉ là nói không có một vật, chứ không hề phủ nhận mọi sự vật. Từ "một" ở đây rất quan trọng, nó xác định thực tại hay sự hiện hữu của vật chất, trong khi thực tế, vạn tượng sum la thiên hà đại địa chỉ là những đám mây của hạt hay sóng. Tựa như có cả đồng bột, nhưng không thể nói là bánh.

Toàn bộ kinh đại thừa đều nói về tính không của vạn pháp. Không sự vật nào mà tự nó định nghĩa được. Vì không vật nào tự nó định nghĩa được nên Huệ Năng nói "bản lai vô nhất vật". Tư tưởng của ngài rất tương cận với tư tưởng của triết gia Hy Lạp Héraclite, người sinh gần như đồng thời với Phật Thích Ca Mâu Ni. Héraclite cho rằng "Nothing is, Everything is Becoming." (Không có gì cả, (vì) tất cả đang hình thành). Đây cũng là thuyết vô thường « "You cannot step into the same river twice." » (Bạn không thể bước vào hai lần trong cùng một dòng sông). Tất cả các pháp đều nương nhau xuất hiện, không pháp nào có thể xuất hiện mang ý nghĩa tự thân, kể cả khái niệm thượng đế. Vì là trùng trùng vô tận duyên khởi, nên pháp giới cũng vô thi vô chung, không có Đấng Tạo Hóa (Creator), không có Cực Bắc hay Cực Nam, như khi được hỏi vũ trụ khởi đầu/chấm dứt ở nơi nào, thì Stephan Hawking trả lời rằng "To ask what happened before the beginning of the universe would become a meaningless question, because there is nothing south of the South Pole." Triết học Spinoza cho rằng mọi vật chỉ có thể được xác định, phải nhờ đến các thuộc tính (atributes) chung quanh nó. Ông viết trong cuốn Ethics như sau: Per attributum intelligo id, quod intellectus de substantia percipit, tanquam ejusdem essentiam constituens. Nghĩa là nhờ thuộc tính mà tôi hiểu được thế nào là sự nhận thức của trí năng về bản chất khi hình thành nội dung của nó. (By attribute I understand what the intellect perceives of substance as constituting its essence.)

Và mặc dù có rất nhiều dị biệt giữa tư tưởng đông tây về tương quan nhân quả, do bị ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp từ hội chứng đấng toàn năng là nguồn gốc của vũ trụ, các triết gia ít nhiều đều khó tránh khỏi ý niệm Thượng Đế là nguyên nhân nội tại trong mọi sự vật « Dieu est la cause immanente de toutes choses et non pas cause transitive. », Spinoza vẫn phải mô tả về "trùng trùng duyên khởi" theo cách riêng của ông như sau trong tác phẩm kinh điển Ethics:

"Mọi vật cá biệt, hoặc bất cứ thứ gì hữu hạn và có sự tồn tại xác định, đều không thể tồn tại và không được xác định là có hiệu ứng trừ khi nó được xác định là tồn tại và có hiệu ứng bởi một nguyên nhân khác, nguyên nhân này cũng hữu hạn và có sự tồn tại xác định; và một lần nữa, nguyên nhân này không thể tồn tại và không thể được xác định có hiệu ứng trừ khi nó được xác

định là tồn tại và tạo ra một hiệu ứng bởi một nguyên nhân khác, nguyên nhân này cũng hữu hạn và có sự tồn tại xác định cụ thể cho đến vô tận.

Une chose singulière, ou, en d'autres termes, une chose quelconque qui est finie et dont l'existence est déterminée, ne peut exister ni être déterminée à agir, qu'elle ne soit déterminée à l'existence et à l'action par une autre cause, qui est également finie et dont l'existence est déterminée; et, à son tour, cette cause ne

peut pas non plus exister ni être déterminée à agir, qu'une autre cause également finie et dont l'existence est déterminée, ne la détermine à l'existence et à l'action, et ainsi de suite à l'infini.

(Every singular thing, or anything which is finite and has a determinate existence, can neither exist nor be determined to produce an effect unless it is determined to exist and produce an effect by another cause, which is also finite and has a determinate existence; and again, this cause can neither exist nor be determined to produce an effect unless it is determined to exist and produce an effect by another, which is also finite and has a determinate existence, and so on, to infinity.)

Triết học tây phương chữ nghĩa cứ quấn xà nèo với nhau như vậy khiến người Á Đông không mấy ưa thích và nhức đầu, nhưng nhờ cách lập luận toán học này mà ma trận toán pháp của phương tây rất phát triển. Sự lập đi lập lại của văn cú diễn tả được tính vô tận của lý duyên khởi, vì với ngàn ấy "ma trận" nhằm dẫn đến vô cực, đạo Phật chỉ vồn vẹn dùng vài chữ: thử sinh tắc bỉ sinh (!).

Trước khi chấm dứt phần một NHẤT CHÂN, cùng nhau đọc lại bài kệ Hoa Nghiêm này để có thể tóm vào Tánh Không như sau:

諸法無來處 Các pháp không lai-xứ

亦無能作者, Cũng không có tác giả

無有所從生 Cũng không từ đâu sanh

不可得分別。 Chẳng thể phân-biệt được.

一切法無來, Tất cả pháp không đến

是故無有生 Vì thế nên không sanh

以生無有故, Vì sanh đã không có

滅亦不可得。 Nên diệt cũng không thể

一切法無生, Tất cả pháp vô-sanh

亦復無有滅, Nên không có pháp diệt

Như vậy, Nhất Chân của trùng trùng sanh diệt là bất sanh bất diệt, là Tánh Không, là Chân Như.

(Đón xem phần II:

Lý Thú.

Lưới Đế Châu và các cụm Thiên Hà

Hoa Nghiêm mao đầu thượng và cơ học lượng tử.)